

Số: 796/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 773/2022/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/10/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Bà Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 1954; ĐKKHKT và nơi ở: Căn hộ 706 – Tòa E05 – Khu đô thị N, phường X, quận B, thành phố H.

- **Ông Dương Thanh H**, sinh năm 1950; ĐKKHKT và nơi ở: Số 4 ngõ 55 đường H, phường N, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/12/1978 tại Ủy ban nhân dân quận B, thành phố H (Giấy công nhận kết hôn số 1407). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/10/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H có 02 (hai) con chung là anh Dương Quốc N, sinh ngày 15/11/1979 và chị Dương Thị Vân H, sinh ngày 05/5/1982. Cả hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Bà Nguyễn Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H có 02 (hai) con chung là anh Dương Quốc N, sinh ngày 15/11/1979 và chị Dương Thị Vân H, sinh ngày 05/5/1982. Cả hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Dương Thanh H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Mai H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002492 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương